

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 777: Phật Pháp Là Pháp Bình Đẳng

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 066)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【Tuy nhiên nửa bộ trước vừa cạn vừa sâu, nửa bộ sau chỉ có sâu chứ không có cạn.】

Quyển thứ tư, quyển thứ năm của “Giảng Nghĩa” là thuộc về nửa bộ sau, ba quyển trước là thuộc về nửa bộ trước. Nghĩa lý của kinh ở nửa bộ trước có cạn có sâu, nghĩa lý của kinh ở nửa bộ sau chỉ có sâu chứ không có cạn, nửa bộ sau là từ trên “tứ kiến” (ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả) mà phá trừ. “Kiến”, “tướng”, chúng ta ở chỗ này đơn giản lập ra một biểu đồ, chư vị nhìn vào sẽ thấy rõ ràng hơn. Trong giáo lý của tông Pháp Tướng Duy Thức, giảng về cội nguồn, diễn biến, phát triển, kết quả của vũ trụ nhân sanh, đều giảng rất chi tiết, giảng rất rõ ràng. “Kinh Hoa Nghiêm” cũng là một trong những kinh điển quan trọng của Pháp Tướng tông. Tướng tông tổng cộng có sáu bộ kinh, mười một bộ luận; sáu kinh mười một luận là nền tảng lập tông của họ, “Hoa Nghiêm” là một trong sáu kinh đó. Tông này nói đến “tứ phần” (bốn phần), ngoài Tự chứng phần ra, thì còn có thêm Chứng tự chứng phần. Tự chứng phần chính là chân như bản tánh, là tánh thể. Chứng tự chứng phần là gì? Chứng tự chứng phần thực chất mà nói chính là Bát-nhã trí tuệ vốn dĩ có sẵn trong bản tánh, Bát-nhã trí tuệ ấy tự ẩn chứng cho bản thể này. Lời này cũng rất khó hiểu, không dễ gì thể hội. Chúng ta nêu ví dụ mà nói, Tự chứng phần giống như là ngọn đèn, Chứng tự chứng phần giống như là ánh sáng. Đèn ở đâu, hình dáng ra sao? Ánh đèn đó chiếu rọi chính nó một cách rõ ràng tường tận, tự mình chiếu lấy mình, đây là Chứng tự chứng phần. Mối quan hệ giữa hai phần này giống hệt như đèn và ánh sáng vậy. Chúng ta có tự thể, có Tự chứng phần, nhưng chúng ta lại không có Chứng tự chứng phần; cho nên bản thân tuy có chân như bản tánh, nhưng lại không biết chân như bản tánh ở đâu, cũng không biết chân như bản

tánh có hình dáng như thế nào. Ngọn đèn này của chúng ta chưa được thắp sáng, chưa phóng quang, chính là mang ý nghĩa như vậy.

Tự chứng phần là chân như, điều này trên kinh Đại thừa nói: Chân như bất thủ tự tánh (Chân như chẳng hằng trụ nơi tự tánh), thế là liền sanh khởi vô minh. Chân như bất thủ tự tánh, liền sanh khởi vô minh. Vô minh chính là một tướng động. Vô minh là thứ gì? Chính là một niệm mong cầu, ý niệm này vô cùng vi tế, phàm phu chúng ta tuyệt đối không thể nhận biết được, nó vẫn còn ở giai đoạn sơ khởi của tam tế tướng. Bát địa Bồ Tát nhìn thấy được tam tế tướng, nhưng nó là cội nguồn của tam tế tướng, Bát địa Bồ Tát cũng không nhìn thấy được. Ai nhìn thấy được? Đẳng giác Bồ Tát. Bởi vì phẩm vô minh này gọi là ‘sanh tướng vô minh’, nếu phá trừ được phẩm này thì liền viên thành Phật đạo. Đây chính là “kiến phần” mà ở chỗ này giảng đến. Cái tâm khởi lên một niệm mong cầu, cái niệm mong cầu này, đi từ vi tế đến thô, từ niệm vi tế đến niệm thô. Chúng ta nói niệm thô, vẫn chưa phải là cái mà chúng ta có thể nhận biết được, chỉ là thô hơn so với cái vi tế nhất mà thôi. Từ một niệm bất giác biến thành vô minh, điều này đã thô rồi. Trong vô minh đã có mong cầu, liền biến hiện ra kiến phần. Kiến phần từ đâu mà đến? Là do vô minh biến hiện ra, biến ra kiến phần. Kiến phần chính là cái tâm có khả năng tư duy tưởng tượng mà ngày nay chúng ta nói đến, cái tâm này thuộc về kiến phần. Các nhà khoa học hiện đại chia cơ thể con người chúng ta thành hai phần, một là nhục thể, hai là tinh thần. Phần tinh thần này trong Phật pháp chúng ta gọi là kiến phần, phần nhục thể này Phật pháp chúng ta gọi là tướng phần. Tướng phần là vật chất. Phần tinh thần này là kiến phần, các nhà khoa học hiện nay gọi là năng lượng, năng kiến (chủ thể nhận thức). Có một cái “năng kiến” mãnh liệt này, kỳ thực mà nói, trong chân tánh chẳng có thứ gì cả, thật sự không có vật chất; do có năng kiến mà liền biến ra một huyền tướng, đây chính là vật chất mà chúng ta nói đến. Vật chất từ đâu mà có? Là từ kiến phần biến hiện ra; cũng là lấy kiến phần làm duyên, do Tự chứng phần biến hiện ra, tất cả đều là Tự chứng phần. Biến hiện ra thấy đều là hư vọng. Chư vị phải hiểu rằng, kiến phần là hư vọng, năng kiến là hư vọng, cái cảnh giới tướng được nhìn thấy này (sở kiến) cũng là hư vọng, trong Tự chứng phần vốn dĩ không hề có thứ này. Phật trong kinh luận đã giảng sự việc này rất chi tiết, rất thấu triệt, cho đến các nhà khoa học hiện đại, có thể nói là đã chứng minh được điều đó. Các nhà khoa học hiện đại biết rằng, trong vũ trụ không hề có vật chất tồn tại, tất cả các hiện tượng vật chất rốt cuộc là thứ gì? Họ phát hiện ra, đó là hiện tượng dao động (ba động). Điều này

rất gần gũi với những gì Phật pháp chúng ta giảng, chỉ là hiện tượng dao động, thực sự không có vật chất tồn tại.

Trong bộ kinh này, Phật bảo chúng ta, năng kiến, nói năng kiến tức là bạn có thể chấp trước, bạn có thể thủ (nắm bắt), đây đều thuộc về kiến phần, là tác dụng của kiến phần, thứ này là tâm pháp. Phật nói “tâm quá khứ chẳng thể được, tâm hiện tại chẳng thể được, tâm vị lai chẳng thể được”, năng kiến là không! Ba tâm chẳng thể được, ý nghĩa này không tính là quá sâu, chúng ta có thể thể hội được. Tâm quá khứ chẳng thể được, quá khứ đã trôi qua, sẽ không bao giờ quay lại; vị lai vẫn chưa tới, làm sao bạn có thể đạt được; nói đến hiện tại, vừa nói hiện tại thì hiện tại đã trôi qua rồi, ý nghĩa này chúng ta có thể thể hội được đôi chút. Vậy [nếu] quý vị nói về cái sở đắc (cái đạt được), sở đắc chính là vật, là tất cả vạn vật. Phật bảo chúng ta, tất cả vạn vật đều là pháp do nhân duyên sanh ra, bao gồm cả Phật pháp, Phật pháp cũng là pháp do duyên sanh. Phàm là pháp do nhân duyên sanh ra, đương thể tức không (ngay nơi bản thể là không), rốt ráo chẳng thể được; nói cách khác, cái sở đắc của bạn cũng chẳng thể được, rốt cuộc cũng hoàn toàn là không. Tâm năng đắc, pháp sở đắc, hoàn toàn là không. Nếu như từ ngay chỗ này mà giác ngộ, thì cái Bát-nhã trí tuệ của Chứng tự chứng phần đó của bạn liền hiện tiền, bạn liền có thể nhìn thấy được Tự chứng phần. Tự chứng phần chính là bản thể của vũ trụ vạn pháp, là chân như tự tánh. Chúng ta nói đơn giản, nói tóm lược, đem sự việc này giới thiệu đến đây.

Trong biểu đồ có giải thích: “Kiến phần, năng kiến tướng”, Pháp Tướng tông cũng gọi nó là “chuyển tướng”, nó có thể chuyển biến. Chính vì nó có thể chuyển biến, cho nên Phật trong bộ kinh này đã dạy cho chúng ta phương pháp tu hành: Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm (Nên sanh tâm không trụ vào đâu cả). Vô sở trụ là trí tuệ chân thật, còn sanh tâm thì sao? Sanh tâm là chuyển cảnh giới. Tâm bạn sanh ra là thiện tâm thì chuyển thành cảnh giới thiện, tâm bạn sanh ra là ác tâm thì biến thành cảnh giới ác, tâm bạn sanh ra là tịnh tâm thì biến thành cảnh giới Tịnh độ. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm từ đâu mà có? Duy tâm sở biến. Chúng ta có khả năng chuyển biến, trong từng sát-na từng sát-na đều đang biến đổi. “Tướng phần, sở hiển tướng”, nó là cái bị biến đổi (sở biến), còn kiến phần chính là chủ thể có khả năng biến hiện (năng biến), chính nó đã biến ra ‘cảnh giới tướng’. Nửa bộ sau của kinh này quy hướng về tâm để làm sáng tỏ đạo lý vô trụ, ý nghĩa này sâu sắc rồi, hoàn toàn là từ trên tâm tánh mà giảng vô trụ; còn nửa bộ trước là từ trên cảnh giới mà nói vô trụ, ý nghĩa này

cạn hơn. Từ trên cảnh giới mà nói vô trụ, chúng ta cũng dễ hiểu, cũng dễ hạ thủ; từ trên tâm lý mà giảng vô trụ, so ra thì sẽ khó khăn hơn, nhưng có nền tảng của nửa bộ trước rồi, thì bước vào nửa bộ sau cũng sẽ dễ dàng thôi.